

Vượt mốc 1.750 điểm...

Xem thêm



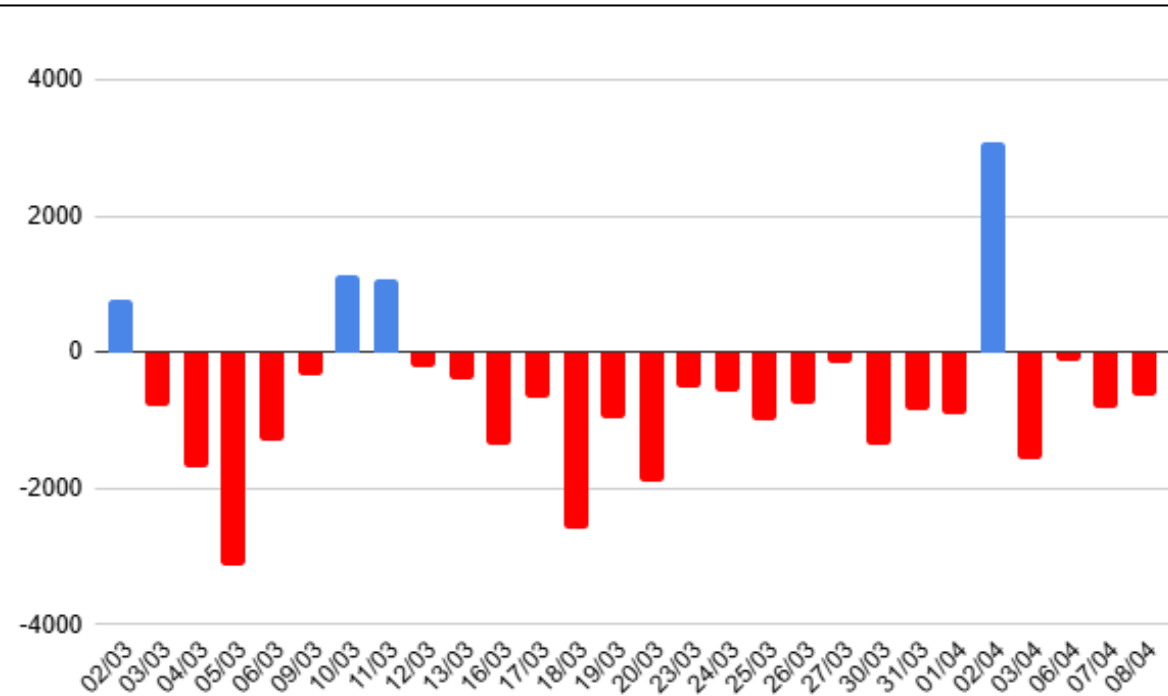
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 08/04 ghi nhận phiên bứt phá mạnh mẽ với sắc xanh bao phủ toàn thị trường trong bối cảnh dòng tiền quay trở lại và lan tỏa tích cực sau giai đoạn tích lũy kéo dài. VN-Index ngay từ đầu phiên đã tạo khoảng trống tăng giá và duy trì đà hưng phấn xuyên suốt, đóng cửa tăng mạnh **79,01 điểm (+4,71%)** lên **1.756,55** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về phía tích cực khi số mã tăng áp đảo, phản ánh tâm lý lạc quan của nhà đầu tư trước thông tin hỗ trợ từ việc nâng hạng thị trường. Thanh khoản cải thiện rõ rệt với giá trị giao dịch trên HOSE vượt 30.000 tỷ đồng. Khối ngoại duy trì đà bán ròng 652 tỷ đồng sàn HSX, tự doanh bán ròng nhẹ 64,7 tỷ đồng.
- **Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm bất động sản dẫn dắt với bộ ba VIC, VHM, VRE đồng loạt tăng trần, đóng góp lớn vào đà tăng của chỉ số. **Nhóm ngân hàng và chứng khoán** cũng bứt phá mạnh mẽ với nhiều mã tăng kịch trần như TCB, STB, SSI, VND, VIX, tạo lực kéo chính cho VN30 tăng gần 90 điểm. Bên cạnh đó, nhóm công nghệ thông tin ghi nhận mức tăng nổi bật nhất thị trường với FPT, CMG, ELC đồng loạt tăng mạnh, cho thấy sự lan tỏa rộng của dòng tiền giữa các nhóm ngành.
- **Ở chiều ngược lại**, áp lực điều chỉnh không đáng kể khi chỉ một số ít cổ phiếu như LPB, DCL giảm điểm và không gây ảnh hưởng lớn đến xu hướng chung.
- **Đánh giá:** Phiên tăng điểm bùng nổ với sự đồng thuận của dòng tiền và các nhóm ngành đã xác nhận tín hiệu đảo chiều xu hướng ngắn hạn của VN-Index. Tuy nhiên, áp lực chốt lời có thể gia tăng khi chỉ số tiến gần vùng cản.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index bứt phá mạnh với nền Marubozu tăng kèm gap tăng giá, cho thấy lực cầu áp đảo và tâm lý thị trường chuyển biến tích cực. Chỉ số đóng cửa vượt lên trên đường MA100, qua đó cải thiện xu hướng trung hạn và mở ra khả năng tiếp diễn nhịp hồi phục. Về động lượng, MACD duy trì trên đường tín hiệu, đồng thời histogram mở rộng trong vùng dương, phản ánh xung lực tăng đang được củng cố.
 - **Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục tăng trở lại vùng 1.780-1.800 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - **Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.700 - 1.720 (Ngưỡng tâm lý).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu lên mức TRUNG BÌNH - KHÁ trong bối cảnh thị trường xác nhận xu hướng đảo chiều tăng điểm sau phiên bùng nổ cùng thông tin tích cực từ câu chuyện nâng hạng.
 - **MUA Có thể giải ngân gia tăng** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh trong phiên. Ưu tiên các nhóm như ngân hàng quốc doanh, chứng khoán, bất động sản, hoặc các nhóm cổ phiếu hưởng lợi nâng hạng và có tên trong danh sách FTSE. Đồng thời chú ý các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, thanh khoản ổn định hoặc đang thu hút dòng tiền. Hạn chế mua đuổi các mã đã tăng trần hoặc bứt phá mạnh trong ngắn hạn.
 - **BÁN Chủ động chốt lời từng phần** với các cổ phiếu đã đạt mục tiêu ngắn hạn. Đồng thời, tiếp tục hạ tỷ trọng đối với các mã yếu, không theo kịp nhịp tăng chung hoặc chịu áp lực bán từ khối ngoại.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 08/04/2026	29.40
• Vùng mua/bán tiềm năng	29-30
• Giá chốt lời	32-33
• Giá cắt lỗ	27
• Vốn hóa (tỷ đồng)	73,238.27
• SLCP lưu hành (cp)	2,491,097,752
• KLGD BQ 10 phiên	26,580,740
• Giá sổ sách	20.57
• EPS hiện tại	1.88
• P/E	15.62

CANH MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng môi giới: Thị phần lập đỉnh, tăng trưởng bền vững theo chu kỳ thanh khoản.

- Trong Q4/2025, mảng Dịch vụ Chứng khoán tiếp tục đóng vai trò trụ cột của SSI với doanh thu 1.751 tỷ đồng, chiếm khoảng 49% tổng doanh thu, cho thấy sự cải thiện rõ rệt về quy mô và hiệu quả hoạt động. Nghiệp vụ môi giới, lưu ký và tư vấn đầu tư ghi nhận quy tăng trưởng thị phần 5 quý liên tiếp, phản ánh năng lực cạnh tranh được củng cố trong bối cảnh thanh khoản thị trường duy trì tích cực. Thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền có bảo đảm trên HOSE đạt 12,50% trong Q4, mức cao nhất trong 22 quý, đưa thị phần bình quân cả năm 2025 lên 11,53%, cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Song song với thị trường cơ sở, mảng môi giới phái sinh cũng ghi nhận bước mở rộng đáng kể khi thị phần cán mốc 5,09%, cải thiện mạnh so với năm 2024. Riêng trong Q4, doanh thu mảng phái sinh đạt 653 tỷ đồng, tăng 96% so với cùng kỳ.

Mảng tự doanh - đầu tư: Hiệu quả cải thiện rõ rệt, cơ cấu thận trọng.

- Trong Q4/2025, doanh thu từ hoạt động Đầu tư đạt 1.593 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp khoảng 45% doanh thu hoạt động. Danh mục đầu tư của SSI tiếp tục tập trung vào tài sản thu nhập cố định do các tổ chức tín dụng phát hành, đồng thời được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến vĩ mô và mặt bằng lãi suất. Chiến lược đầu tư thận trọng, ưu tiên an toàn và dòng tiền ổn định giúp mảng tự doanh của SSI duy trì hiệu suất tích cực trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, đồng thời giảm thiểu rủi ro định giá trong các giai đoạn điều chỉnh.

Mảng cho vay ký quỹ (margin): Quy mô mở rộng, đóng góp lợi nhuận ổn định.

- Hoạt động cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán trong Q4/2025 ghi nhận doanh thu gần 1.098 tỷ đồng, tăng 9% so với quý liền trước, tiếp tục là nguồn thu ổn định và có tính chu kỳ cao theo diễn biến thanh khoản thị trường. Tại thời điểm 31/12/2025, dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước của SSI đạt hơn 38.940 tỷ đồng, tăng 77% so với đầu năm, phản ánh chiến lược mở rộng quy mô một cách chủ động nhưng có kiểm soát. Trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, SSI vẫn không phát sinh nợ xấu, cho thấy chính sách quản trị rủi ro thận trọng, nền tảng vốn mạnh và khả năng kiểm soát chất lượng tài sản hiệu quả.
- **Kết quả kinh doanh.** Lũy kế cả năm 2025, doanh thu và LNTT của SSI đạt 13.160 tỷ đồng và 5.085 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 135,7% và 119,6% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu SSI đang cho tín hiệu hồi phục tích cực nếu giữ vững vùng hỗ trợ hiện tại.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	12/03/2026	GVR	CHỜ MUA	Cao su	30-32	38-40	28	26.7%
2	13/03/2026	PVS	CHỜ MUA	Dầu khí	40-42	54-56	36	35%
3	16/03/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	76-78	88-90	70	15.8%
4	17/03/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	56-58	68-70	52	21.4%
5	18/03/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	145-150	160-165	138	10.34%
6	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%
7	20/03/2026	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	15-16	18-19	14	20%
8	23/03/2026	HDG	CHỜ MUA	Ngành điện	27-28	30-31	25	11%
9	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
10	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
11	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
12	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
13	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
14	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
15	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
16	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
17	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
18	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
19	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
20	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%
21	09/04/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	29-30	32-33	27	10.3%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20.1	20%	-6.51%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	46.6	20%	-7.72%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	15.35	10%	-6.40%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.9	10%	-13.87%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

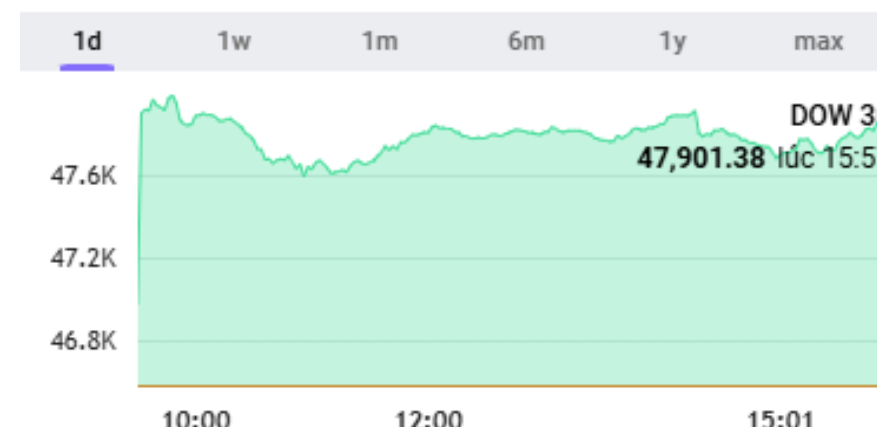
- **Bứt phá hơn 1,300 điểm, Dow Jones tăng mạnh nhất trong 1 năm.** Khép phiên ngày 08/04, chỉ số Dow Jones tăng vọt 1,325.46 điểm, tương đương 2.85%, lên 47,909.92 điểm, phiên tăng mạnh nhất kể từ tháng 04/2025, khi ông Trump “quay xe” trong kế hoạch áp thuế đối ứng. Chỉ số S&P 500 tăng 2.51% lên 6,782.81 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 2.80% lên 22,635.00 điểm.
- **Mỹ áp thuế 50% đối với hàng hóa của các nước cấp vũ khí cho Iran.** Ngày 8/4, Tổng thống Donald Trump cảnh báo sẽ lập tức áp mức thuế 50% đối với tất cả hàng hóa xuất khẩu sang Mỹ từ bất kỳ nước nào cung cấp vũ khí cho Iran. Viết trên mạng xã hội Truth Social, Tổng thống Trump nêu rõ: “Quốc gia cung cấp vũ khí quân sự cho Iran sẽ lập tức bị áp thuế 50% đối với bất kỳ và tất cả hàng hóa bán cho Mỹ. Quyết định có hiệu lực ngay lập tức. Sẽ không có ngoại lệ hay miễn trừ.”

Thị trường trong nước

- **Xuất khẩu thủy sản quý I tăng trưởng, thị trường Trung Quốc tiếp tục dẫn dắt.** Xuất khẩu thủy sản Việt Nam trong quý I/2026 duy trì tăng trưởng nhưng có dấu hiệu chững lại, theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam, với kim ngạch đạt 2,64 tỷ USD (+8% YoY), riêng tháng 3 đạt khoảng 927 triệu USD (+5%). Động lực chính đến từ Trung Quốc và Hồng Kông với 764 triệu USD (+45%), trong đó tháng 3 vượt 250 triệu USD (+50%) nhờ nhu cầu dịp Tết Nguyên đán.
- **NHNN ban hành quy định mới về cho vay đặc biệt.** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 02/2026/TT-NHNN, mở rộng cơ chế cho vay đặc biệt với sự tham gia chính thức của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, qua đó tăng tính linh hoạt trong hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Điểm đáng chú ý là cho phép tổ chức này vừa là bên cho vay vừa có thể vay từ NHNN với lãi suất 0%/năm, không cần tài sản bảo đảm, nhằm phục vụ chi trả bảo hiểm khi cần thiết. Quy định cũng siết chặt mục đích sử dụng vốn, giới hạn theo phần thiếu hụt thực tế và yêu cầu hoàn trả đầy đủ khi đến hạn, kèm cơ chế giám sát và xử lý rõ ràng.

Thị trường hàng hóa

- **Dầu WTI lao dốc hơn 16%, mức giảm mạnh nhất kể từ năm 2020.** Giá dầu lao dốc trong phiên 08/04 sau khi Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận ngừng bắn kéo dài hai tuần, cho phép lưu thông an toàn qua eo biển Hormuz, dù thỏa thuận mong manh này vẫn chưa giúp hoạt động tàu chở dầu thực sự phục hồi. Khép phiên ngày 08/04, hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 giảm hơn 16% xuống 94.41 USD/thùng - mức giảm trong ngày lớn nhất kể từ tháng 04/2020, thời điểm đại dịch bùng phát. Dầu Brent giao tháng 6 giảm khoảng 13% xuống 94.75 USD/thùng. Tổng thống Donald Trump cho biết lệnh ngừng bắn hai tuần phụ thuộc vào việc Iran đồng ý mở lại eo biển Hormuz một cách hoàn toàn, ngay lập tức và an toàn. Ông cũng cho biết Mỹ đã nhận được một đề xuất gồm 10 điểm từ Iran, có thể làm cơ sở cho đàm phán.



Index	Value	Change	Icon
Dow 30	47,909.92	+1,325.46 / +2.85%	🔴
Dow 30 Futures	47,886.60	-24.20 / -0.05%	🟢
Nasdaq Futures	24,842.10	-61.10 / -0.25%	🟢
S&P 500 Futures	6,771.30	-11.70 / -0.17%	🟢
Nikkei 225	56,003.50	-304.92 / -0.54%	🟢
Shanghai	3,995.00	+104.83 / +2.69%	🔴
Hang Seng	25,893.02	+776.49 / +3.09%	🔴
KOSPI	5,823.58	-48.76 / -0.83%	🟢
FTSE 100	10,608.88	+260.09 / +2.51%	🔴
FTSE 100 Futures	10,655.50	-26.70 / -0.25%	🟢



Commodity	Value	Change
XAU/USD	4,708.45	-10.90 / -0.23%
Gold	4,731.65	-45.55 / -0.95%
Copper	5.7313	-0.0212 / -0.37%
Brent Oil	97.550	+1.160 / +1.2%
London Sugar	422.30	-6.40 / -1.49%
Silver	73.563	-1.823 / -2.42%
Crude Oil WTI	97.550	+3.140 / +3.33%
Platinum	2,023.40	-23.30 / -1.14%
London Coffee	3,256.00	+25.00 / +0.77%
US Wheat	583.90	+3.90 / +0.69%
US Corn	447.88	+0.63 / +0.14%



TAL: Dragon Capital tăng sở hữu lên hơn 10% vốn tại Taseco Land

- Dragon Capital đã mua ròng cổ phiếu Taseco Land trong phiên 2/4/2026, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu từ 9,99% lên 10,01% vốn. Cụ thể, một quỹ thành viên bán 90.000 cp, trong khi các quỹ khác mua tổng 150.000 cp. Động thái này cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư ngoại với TAL. Doanh nghiệp đặt kế hoạch 2026 tăng trưởng mạnh với doanh thu và lợi nhuận gấp nhiều lần 2025, đồng thời mở rộng quỹ đất và triển khai nhiều dự án mới.

REE: Sắp phát hành hơn 81 triệu cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông

- REE dự kiến phát hành hơn 81,2 triệu cổ phiếu trả cổ tức 2025 với tỷ lệ 100:15, tương ứng giá trị gần 812,5 tỷ đồng từ lợi nhuận giữ lại. Sau phát hành, vốn điều lệ tăng lên hơn 6.229 tỷ đồng. Tổng cổ tức 2025 là 25% (10% tiền mặt, 15% cổ phiếu), trong đó đã tạm ứng tiền mặt. Năm 2026, REE đặt mục tiêu doanh thu 12.230 tỷ (+22%) và lợi nhuận 2.814 tỷ (+11%), đồng thời dự kiến duy trì cổ tức tối đa 10% và kiện toàn nhân sự HĐQT.

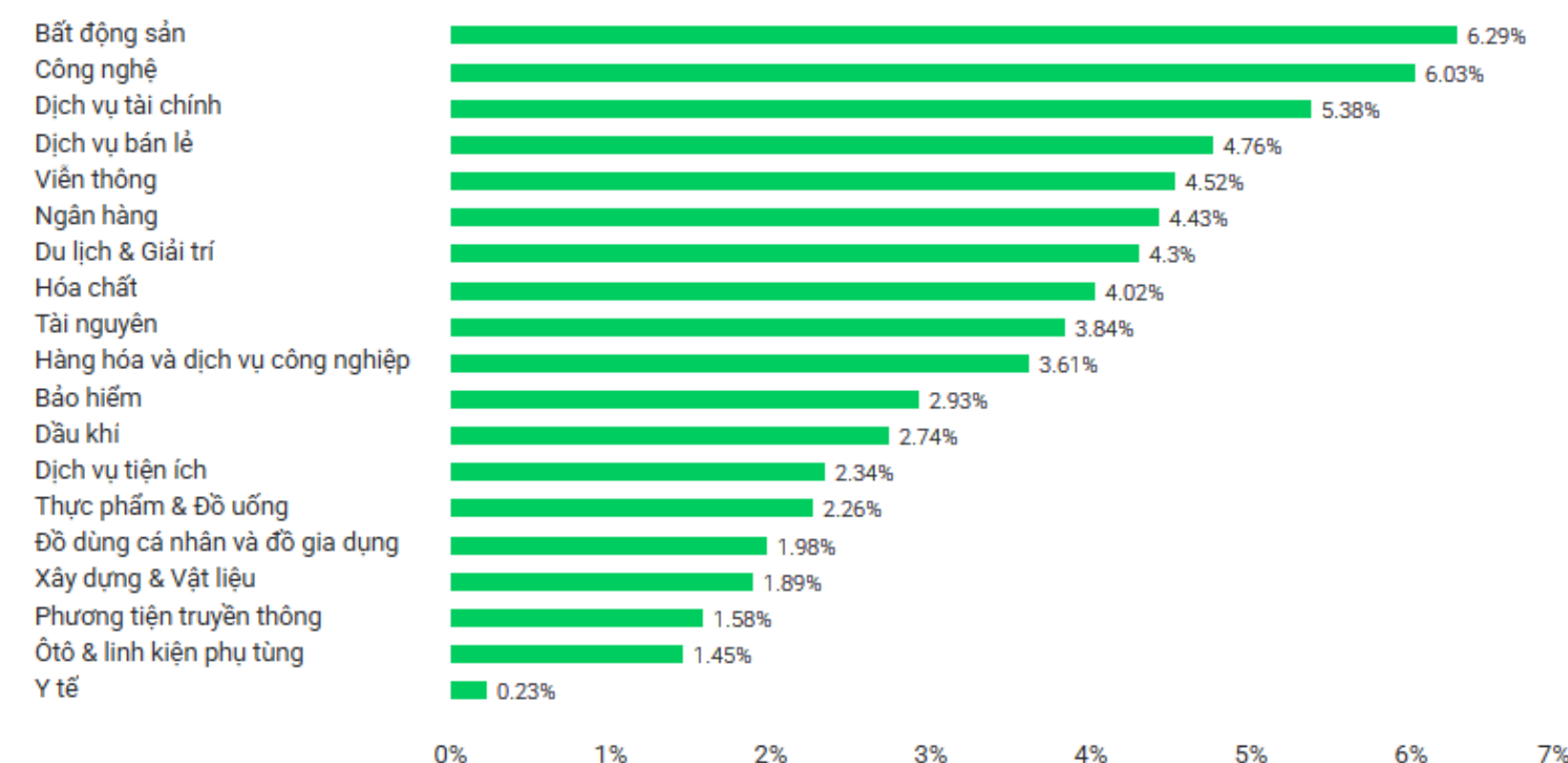
GEE: Mục tiêu doanh thu kỷ lục, tăng vốn lên 6.400 tỷ đồng

- Gelex Electric đặt kế hoạch 2026 với doanh thu 27.242 tỷ (+7%), tiếp tục lập đỉnh năm thứ ba, nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 38% còn 2.121 tỷ do không còn khoản thu đột biến. Doanh nghiệp tập trung R&D, mở rộng xuất khẩu và nâng cao năng lực công nghệ. Năm 2025, công ty đạt kết quả tăng trưởng mạnh nhờ tối ưu chi phí và đóng góp từ các đơn vị thành viên. GEE dự kiến chia cổ tức 2026 ở mức 30% và phát hành gần 274,5 triệu cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 4:3), qua đó nâng vốn điều lệ lên hơn 6.400 tỷ đồng.

HAH: Xếp dỡ Hải An chốt ngày phát hành 2,5 triệu cổ phiếu ESOP

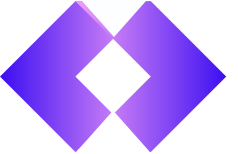
- Hải An dự kiến phát hành 2,5 triệu cổ phiếu ESOP (1,48%) với giá 10.000 đồng/cp, thấp hơn đáng kể thị giá, nhằm giữ chân và khuyến khích người lao động. Số tiền thu về khoảng 25 tỷ đồng, cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm. Song song, doanh nghiệp thiết lập hạn mức tín dụng 200 tỷ đồng tại BIDV để bổ sung vốn lưu động. Công ty cũng chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ 2026, tập trung thông qua kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận và các định hướng đầu tư.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
PNJ	107.00	7.00 (7.00%)	102.41	DCL	46.60	-2.55 (-5.19%)	90.25
ASP	5.97	0.39 (6.99%)	3.76	C32	10.35	-0.35 (-3.27%)	0.40
BMP	133.20	8.70 (6.99%)	77.60	PLP	5.13	-0.17 (-3.21%)	0.22
HHS	13.80	0.90 (6.98%)	54.80	VVS	97.10	-2.50 (-2.51%)	46.47
VRE	27.60	1.80 (6.98%)	190.98	TRA	69.70	-1.20 (-1.69%)	0.36



Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond Việt Nam 20/04/2026.

- Danh mục cổ phiếu của các chỉ số VN Diamond và VN Finselect do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố là cơ sở quan trọng phản ánh sự sàng lọc và cơ cấu lại các nhóm cổ phiếu tiêu biểu trên thị trường. Các chỉ số này đại diện cho nhóm cổ phiếu có chất lượng cao, giới hạn room ngoại (VN Diamond) và nhóm tài chính – ngân hàng (VN Finselect). Việc thay đổi danh mục có thể kéo theo biến động dòng tiền từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến giá cổ phiếu liên quan cũng như xu hướng chung của thị trường.

Biên bản họp FOMC – Mỹ – 09/04/2026.

- Biên bản cuộc họp FOMC (Ủy ban Thị trường Mở Liên bang) do Cục Dự trữ Liên bang Mỹ công bố, cung cấp chi tiết các thảo luận và quan điểm của các nhà hoạch định chính sách về triển vọng kinh tế, lạm phát và định hướng lãi suất. Tài liệu này giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về lập trường chính sách tiền tệ trong thời gian tới, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến kỳ vọng thị trường và diễn biến của các tài sản tài chính toàn cầu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Mỹ – 10/04/2026.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) do Cục Thống kê Lao động Mỹ công bố, phản ánh mức độ thay đổi giá cả của rổ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo thời gian, qua đó đo lường lạm phát trong nền kinh tế. Đây là một trong những chỉ báo quan trọng nhất đối với chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Dữ liệu CPI giúp nhà đầu tư đánh giá áp lực lạm phát, dự đoán xu hướng lãi suất và từ đó tác động mạnh đến thị trường tài chính, bao gồm chứng khoán, trái phiếu và đồng USD.

GDP – Anh – 16/04/2026.

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) do cơ quan thống kê quốc gia công bố là thước đo tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ được sản xuất trong nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là chỉ báo quan trọng phản ánh sức khỏe và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Dữ liệu GDP giúp nhà đầu tư đánh giá chu kỳ kinh tế, triển vọng tăng trưởng cũng như định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Những biến động của chỉ số này có thể tác động đáng kể đến thị trường tài chính, bao gồm chứng khoán, trái phiếu và đồng GBP

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VNL	HOSE	18/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
2	VIH	UPCoM	18/03/26		Hoán đổi cổ phiếu
3	LAF	HOSE	18/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	HGM	HNX	19/03/26	09/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
5	PPP	HNX	19/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	STP	HNX	19/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
8	CMF	UPCoM	19/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
9	GEE	HOSE	19/03/26	08/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
10	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
11	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
12	VTC	HNX	20/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
13	PDN	HOSE	20/03/26	06/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
14	HNF	UPCoM	23/03/26	07/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	HJS	HNX	24/03/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
16	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
17	CDG	UPCoM	24/03/26	02/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
18	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
20	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
21	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
22	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
23	CCI	HOSE	27/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
24	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
26	LBM	HOSE	31/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
27	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
29	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
30	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,

TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,

tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009